

TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 109/BVTVSG-TCKT
Vv giải trình biến động LNST Q4.2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 26/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (mã chứng khoán SPC) giải trình biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2023:

1. Tăng 10% so với cùng kỳ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 4 Năm 2023	Quý 4 Năm 2022	Chênh lệch giữa năm 2023 so với năm 2022	
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG				
Doanh thu thuần	229.234.175.987	166.647.748.212	62.586.427.775	38%
Giá vốn hàng bán	174.636.248.668	115.708.382.089	58.927.866.579	51%
Lợi nhuận gộp	54.597.927.319	50.939.366.123	3.658.561.196	7%
Chi phí tài chính	3.928.867.415	15.797.526.035	-11.868.658.620	-75%
Chi phí bán hàng	33.031.490.155	37.897.461.947	-4.865.971.792	-13%
Chi phí quản lý	7.951.062.930	6.995.652.761	955.410.169	14%
Lợi nhuận sau thuế	11.265.288.813	-1.082.596.859	12.347.885.672	1141%
2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT				
Doanh thu thuần	328.983.716.339	292.503.768.840	36.479.947.499	12%
Giá vốn hàng bán	254.275.103.698	221.895.603.533	32.379.500.165	15%
Lợi nhuận gộp	74.708.612.641	70.608.165.307	4.100.447.334	6%
Chi phí tài chính	8.651.008.012	20.196.862.063	-11.545.854.051	-57%
Chi phí bán hàng	44.319.969.494	48.558.123.019	-4.238.153.525	-9%
Chi phí quản lý	8.951.678.259	8.339.419.356	612.258.903	7%
Lợi nhuận sau thuế	14.507.826.696	2.498.274.947	12.009.551.749	481%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất quý 4 năm 2023 của SPC tăng so với cùng kỳ do một số nguyên nhân sau:

- Quý 4 năm 2023, Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng làm doanh thu thuần ở công ty mẹ và hợp nhất tăng 38% và 13% so với cùng kỳ năm trước.
- Tuy lợi nhuận gộp ở công ty mẹ và hợp nhất chỉ tăng 3,6 tỉ và 4,1 tỉ, tương ứng tỷ lệ tăng 7% và 6% so với cùng kỳ, nhưng các chi phí tài chính (chủ yếu chiết khấu thanh toán và phần lỗ chênh lệch tỷ giá thanh toán) giảm lần lượt 11,8 tỉ và 11,5 tỉ, chi phí bán hàng giảm lần lượt 4,8 tỉ và 4,2 tỉ. Nên lợi nhuận sau thuế TNDN tăng trên 10% so với cùng kỳ.

2. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo lãi, chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 4 Năm 2023	Quý 4 Năm 2022	Chênh lệch giữa năm 2023 so với năm 2022	
			(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG				
Doanh thu thuần	229.234.175.987	166.647.748.212	62.586.427.775	38%
Lợi nhuận gộp	54.597.927.319	50.939.366.123	3.658.561.196	7%
Chi phí tài chính	3.928.867.415	15.797.526.035	-11.868.658.620	-75%
Chi phí bán hàng	33.031.490.155	37.897.461.947	-4.865.971.792	-13%
Lợi nhuận sau thuế	11.265.288.813	-1.082.596.859	12.347.885.672	-1141%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo tài chính công ty mẹ quý 4 năm 2023 ghi nhận lãi 11,2 tỉ so với cùng kỳ năm trước lỗ 1 tỉ do:

- Quý 4 năm 2022 mặc dù lãi gộp đạt 50,9 tỉ, tuy nhiên không bù đắp được chi phí tài chính là 15,7 tỉ và chi phí bán hàng là 37,8 tỉ khiến lợi nhuận lỗ 1 tỉ.
- Quý 4 năm 2023 doanh số tăng trưởng 38% so với cùng kỳ và công ty kinh doanh có hiệu quả, lợi nhuận đạt 11,2 tỉ.

Trên đây là toàn bộ nội dung giải trình của Công ty về tình hình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2023.

Trân trọng./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



GIÁM ĐỐC

Điền Quang Trung